TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2018
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;

2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Lưu Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: Bà Trần Thị Kim Th(Th), sinh năm 1969; địa chỉ: Số D, đường D, khóm F, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang;

<u>*Bị đơn*</u>: Ông Cao Minh C, sinh năm 1961; địa chỉ: Số D, đường D, khóm F, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Th(Th) và ông C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim Th(Th) cho rằng: Bà và ông C tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới, chung sống vào năm 1988 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa bà và ông C phát sinh mâu thuẫn do ông C ăn chơi, nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, bà khuyên can thì ông C mắng chửi bằng lời lẻ thô tục và nhiều lần đánh bà. Tình cảm đối với nhau

không còn, bà Th yêu cầu được ly hôn ông C.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ông Cao Minh C trình bày: Ông và Th (Th) tự tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới, ông không nhớ thời gian cụ thể. Ông và Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, ông không nhớ thời gian cụ thể. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà (của cha mẹ cho), thuộc hương lộ 4, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2017, phát sinh mâu thuẫn do bà Thcó thay đổi tình cảm, ông nghi ngờ bà Thcó người đàn ông khác và bà Thcó chơi số đề. Mặc dù ông đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng bà Thvẫn không thay đổi, trong lúc xảy ra mâu thuẫn, đôi bên có dằn co, bà Thcó đánh ông bị thương. Từ tháng 02/9/2017 ông bệnh nên vợ chồng sống xa cách nhau cho đến nay, ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Th(Th) và ông C khai thống nhất quá trình chung sống có 02 con chung tên Cao Đăng Kh, sinh năm 1989 và Cao Thiện Ch, sinh năm 1995 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th (Th) và ông C khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B cho biết khi kiểm tra sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1988 lưu trữ có tên ông C, bà Thđăng ký vào ngày 27/8/1988 và cung cấp bản sao trích lục kết hôn số 1921/TLKH-BS; Ban khóm Châu Long 1 cho biết bà Th(Th) và ông C sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại địa phương, giữa vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành, quá trình chung sống vợ chồng có cải vã hay bạo hành thì không rõ, ông C hiện bị bệnh phổi, không làm gì; em Cao Đăng Kh cho biết quá trình chung sống trước đây và hiện nay cha em là ông C thường xuyên rượu chè gây gỗ nhau do kinh tế gia đình khó khăn, thời gian gần đây ông C bị bệnh, hiện giúp em mua bán, hàng ngày em cho tiền tiêu xài và lo cơm.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Th(Th) trình bày vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do ông C ăn chơi, nhậu nhẹt, đập đồ, không quan tâm đến gia đình, chửi mắng bà bằng lời lẻ thô tục, đánh bà; sự việc ban khóm đều biết. Vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, cũng không còn chung sống với nhau, bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn ông C. Bà Th(Th) xác định không còn chứng cứ nào khác để cung cấp.

Bị đơn ông C cho rằng thời gian chung sống trước đây ông có uống rượu nhiều khi bị bệnh thì đã ngưng uống, xác định không có đánh bà Th (Th), ông vẫn còn tình cảm với bà Thu, không đồng ý ly hôn. Hiện ông bệnh không ai chăm sóc, ông có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng để cho con, cháu có một mái ấm gia đình. Ông C cam kết không uống rượu nữa để điều trị bệnh.

Ông C có yêu cầu không công khai nội dung bản án trên cổng thông tin điện tử.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Th(Th), ông C có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà Th(Th) cho rằng vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do ông C không quan tâm đến gia đình, thường xuyên rượu chè, đập phá đồ đạc nhưng bà Thkhông cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Ông C cho biết khi bị bệnh thì không còn uống rượu, không đập phá đồ đạc như lời bà Thtrình bày.

Căn cứ kết quả xác minh, Ththập về tình trạng hôn nhân tại địa phương, thể hiện tình trạng hôn vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng và bà Thkhông cung cấp được chứng cứ chứng minh ông C vi phạm nghĩa vụ làm chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Ngoài ra, ông C đang bệnh không ai chăm sóc, không có nghề nghiệp và ông mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm lo cho con cháu, xây dựng một mái ấm gia đình. Do đó, chưa đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc bà Th(Th) yêu cầu xin ly hôn ông C là không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Bà Th(Th) khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C. Hiện ông C cư trú tại thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Đối với quan hệ hôn nhân, bà Th(Th) và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới. Bà Th cho

rằng việc chung sống không có đăng ký kết hôn, ông C khai có đăng ký đăng ký kết hôn; qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc cho biết qua kiểm tra sổ bộ bà Th và ông C đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/1988, giấy đăng ký số 219/HT nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà Th(Th) yêu cầu được ly hôn, cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2007 do ông C rượu chè, không phụ giúp bà trong công việc gia đình, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 02 năm, tình cảm đối với nhau không còn.

Ông C thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng sống xa cách nhau, vì ông bệnh không lao động được, bà Th(Th) thay đổi tình cảm, không quan tâm đến ông. Ông C mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*.

Qua kết quả xác minh, địa phương không rõ vợ chồng bà Thu, ông C có mâu thuẫn hay bạo hành, hiện ông C bệnh phổi không khả năng lao động, không ai chăm sóc, sống nhờ vào con ruột Cao Đăng Kh. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bà Thkhông đưa ra được chứng cứ chứng minh ông C có vi phạm nghĩa vụ vợ chồng đến mức không thể tiếp tục chung sống. Bên cạnh đó, theo tài liệu ông C cung cấp và kết quả xác minh ông C lao phổi phải điều trị và cần sự chăm sóc từ người thân, tại phiên tòa ông C cũng cam kết không uống rượu. Tạo điều kiện cho vợ chồng có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thu.

[2] Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Thphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ông C không phải chịu án phí hôn nhân gai đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim Th(Th) về việc ly hôn với ông Cao Minh C.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim Th(Th) phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Thsố TU/2016/0007442 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Cao Minh C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Th(Th) và ông C có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Th